| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Hưng.

Ông Nguyễn Phi Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đăng Q; cư trú tại: đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Bích V; cư trú tại: Canada (Ca-na-đa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Ông Nguyễn Đăng Q, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Ngô Thị Bích V tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21-3-2017. Sau khi kết hôn thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau; đến tháng 10-2017 thì bà V đi du học ở Ca-na-đa và mâu thuẫn càng trầm trọng do bà V muốn ở lại Ca-na-đa, còn ông thì không đồng ý. Trong thời gian sống xa cách thì ông và bà V cũng xác định là không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên nguyện vọng của ông là được ly hôn với bà V.

- Về con chung: Ông và Bà Ngô Thị Bích V không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông và Bà Ngô Thị Bích V không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn Bà Ngô Thị Bích V, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Bà Ngô Thị Bích V gửi từ Ca-na-đa về cho Tòa án các văn bản ghi ngày 22-10-2019, có nội dung sau, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 21-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Ông Nguyễn Đăng Q làm đơn xin ly hôn với bà nên bà làm đơn này xin trình bày ý kiến của mình như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì bà và ông Q đã quyết định kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vào ngày 21-3-2017. Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng đã có những bất đồng quan điểm, tranh cãi, nhưng ông bà cũng cho nhau thêm thời gian để xây dựng một gia đình trọn vẹn. Tuy nhiên, khi sống chung với nhau được 01 năm thì ông bà nhận thấy không cùng chia sẻ được quan điểm và mục đích sống với nhau; đỉnh điểm là khi bà đi Ca-na-đa du học; bà thì muốn định cư ở nước ngoài trong khi ông Q muốn bà sống ở Việt Nam và sinh con. Nhận thấy những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là không thể giải quyết và cứu vãn vì mỗi người theo đuổi những mục đích và hoài bão khác nhau, cũng như không thể hỗ trợ cho nhau về sau. Do đó bà quyết định ly hôn không tiến hành thủ tục hòa giải.

- Về con chung: Bà và Ông Nguyễn Đăng Q không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và Ông Nguyễn Đăng Q không có tài sản chung và nợ chung.

- Bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam giải quyết, xét xử yêu cầu xin ly hôn của ông Q sớm hơn thời gian đã ấn định và cho bà được vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Ông Nguyễn Đăng Q là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; hiện đã chuyển sang cư trú tại đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn Bà Ngô Thị Bích V; quốc tịch: Việt Nam; cư trú tại địa chỉ: Canada (Ca-na-đa), nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Bà Ngô Thị Bích V, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ bà V cư trú, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 19-11-2019, bà V đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ; các giấy tờ tài liệu này được hợp pháp hóa lãnh sự bởi Đại sứ quán Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ốt-ta-oa – Ca-na-đa. Theo đó, bà V đề nghị Tòa án không mở phiên họp hòa giải do không thể về Việt Nam để tham dự; đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đối với bà, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà V, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn Bà Ngô Thị Bích V của Ông Nguyễn Đăng Q thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà bắt nguồn từ việc bất đồng quan điểm và mỗi

người sống một nơi, vợ chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, ông bà đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn bà V của ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Nguyễn Đăng Q và Bà Ngô Thị Bích V không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình Ông Nguyễn Đăng Q phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, khoản 1 và khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Đăng Q đối với Bà Ngô Thị Bích V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Ông Nguyễn Đăng Q được ly hôn với Bà Ngô Thị Bích V.

2. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Đăng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 001680 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đăng Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Ngô Thị Bích V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hà Nam**